



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 06/08/2025 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.9	17:10	20:45	↗
2.9	01:26	04:30	↙
2.7	05:54	10:30	↗
3	09:57	12:15	↙
0.6	18:04	21:45	↗
3.1	01:57	05:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Chính	SINOTRANS TIANJIN	6.7	144	9,930	H25 - TCHP	00:30	//02.30, SR	01-CSG96
2	Th.Hùng	SITC RENDE	9.5	172	18,848	P/s3 - CL3	05:00	//0800	A2-08
3	Phú - N.Trường	SAWASDEE DENEK	9.9	172	18,072	P/s3 - CL7	07:00	//1000	A3-A6
4	N.Minh - Hà	YM CELEBRITY	9.9	210	32,720	P/s3 - CL4	07:00	//09.00	A1-A6
5	K.Toàn	STARSHIP PEGASUS	9.6	173	20,920	P/s3 - BNPH1	07:00	//10.00	A3-08
6	Đức	ARICA BRIDGE	9.2	200	27,094	P/s3 - CL5	07:30	//10.30	A2-A5
7	N.Chiến - M.Hùng	KMTC BANGKOK	9.4	173	18,318	P/s3 - BP7	08:00	Tăng cường dây	A3-A6
8	T.Tùng - Duy	STARSHIP URSA	9.9	173	20,920	P/s3 - CL1	09:00	//11.30	A3-A6
9	Uy - M.Cường	HAIAN BETA	8.8	172	18,852	P/s3 - CL3	18:00	//21.00	A1-A2

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Tùng - H.Thanh	BIEN DONG NAVIGATOR	7	150	9,503	CM2 - P/s3	01:30		MR-KS
2	Hoàn	LINTAS BAHARI 23	3	71	1,259	TCCT - P/s2	07:00		2 lai gỗ
3	Nhật - P.Tuấn	CSCL BOHAI SEA	11.5	336	116,603	CM4 - P/s3	06:00	MP-VTX	A9-A10-SF1
4	M.Hải	PALAWAN	8.9	172	18,491	P/s3 - CM4	10:00	Y/c MP	A9-A10
5	N.Dũng - H.Thanh	AS CARLOTTA	9.8	222	28,372	P/s3 - CM4	15:30	Y/c MP-VTX	A9-A10
6	Đ.Long - Chương	ZIM SPINEL	12.3	272	74,693	P/s3 - CM2	16:00	Y/c MP	MR-KS
7	Vinh	PALAWAN	10.5	172	18,491	CM4 - P/s3	19:00	MP; ĐX	A9-A9

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quang	POS SINGAPORE	8.5	172	17,846	TCHP - H25	02:30	SR	01-CSG96
2	P.Hung	SAWASDEE CAPELLA	9.1	173	18,072	CL1 - P/s3	02:30	LT	A2-A5
3	P.Hải	KANWAY LUCKY	9.9	172	18,526	BP7 - P/s3	03:00	LT	A1-A3

4	N.Cường - Tín	SKY SUNSHINE	9.1	172	17,853	CL3 - P/s3	08:00		A2-A5
5	Khái	KYOTO TOWER	8.2	172	17,229	BNPH1 - P/s3	08:30		A1-A3
6	P.Thùy	CNC PUMA	8.6	186	31,999	CL4 - P/s3	08:00		A1-A5
7	Son	KMTC PUSAN	9.2	169	16,717	CL7 - P/s3	10:00		A3-A6
8	T.Hiến	TIDE SAILOR	6.5	182	17,887	CL1 - H25	11:30	SR	A2-A5
9	N.Thanh	WAN HAI 359	8.8	204	30,519	CL4-5 - P/s3	14:00		A1-A5
10	V.Hoàng	SINOTRANS TIANJIN	7.8	144	9,930	TCHP - H25	13:00	SR	01-CSG96
11	Đào	SITC RENDE	9.2	172	18,848	CL3 - P/s3	21:00		A2-08
12	Duyệt - Diệu	ARICA BRIDGE	9.1	200	27,094	CL5 - P/s3	20:00	Cano DL	A1-A5
13	A.Tuấn	SAWASDEE DENEK	8.1	172	18,072	CL7 - P/s3	22:30		A3-A6
14	V.Tùng	WAN HAI 296	9.2	175	20,918	CL5 - P/s3	02:30	LT	A3-A6
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Dũng	KMTC BANGKOK	9.4	173	18,318	BP7 - CL5	20:00		A3-A6



SAIGON NEWPORT
TÂN CẢNG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS